

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số: 2759/QĐ-UBND ngày

02/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 314/SXD-QHKT₄ ngày 05/12/2024 và Văn bản số 4204/SXD-QHHT₄ ngày 17/12/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Cẩm Xuyên tại Tờ trình số 5173/TTr-UBND ngày 04/12/2024; sau khi tổng hợp ý kiến các sở, ngành liên quan); biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Cẩm Xuyên

3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch: Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh

4. Thành phần danh mục bản vẽ được phê duyệt:

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng (QH-01).
- Bản đồ hiện trạng vùng (phần phân bố dân cư, sử dụng đất và hệ thống hạ tầng xã hội), tỷ lệ 1/25.000 (QH-02A).
- Bản đồ hiện trạng vùng (phần hệ thống hạ tầng kỹ thuật), tỷ lệ 1/25.000 (QH-02B).
- Bản đồ phân vùng quản lý phát triển, tỷ lệ 1/25.000 (QH-03).
- Bản đồ định hướng phát triển không gian vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-04).
- Bản đồ định hướng chuẩn bị kỹ thuật vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-05).
- Bản đồ định hướng giao thông vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-06).
- Bản đồ định hướng hệ thống điện vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-07).
- Bản đồ định hướng cấp nước vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-08).
- Bản đồ định hướng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-09).
- Bản đồ định hướng hạ tầng viễn thông thụ động vùng, tỷ lệ 1/25.000 (QH-10).

5. Phạm vi, ranh giới và thời hạn lập quy hoạch:

5.1. Phạm vi, ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Cẩm Xuyên; với tổng diện tích tự nhiên: 618,76 km².

- + Phía Nam giáp: huyện Kỳ Anh;
- + Phía Bắc giáp: thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà;
- + Phía Tây giáp: huyện Hương Khê, tỉnh Quảng Bình;
- + Phía Đông giáp: Biển Đông.

5.2. *Thời hạn quy hoạch*: đến năm 2040; tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

6.1. Tính chất:

- Là vùng kinh tế tổng hợp, có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.
- Là vùng có tiềm năng phát triển du lịch, cảnh quan thiên nhiên đa dạng, giàu bản sắc văn hóa lịch sử.
- Là đầu mối giao thông quan trọng, trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng đồng bằng ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

6.2. Mục tiêu:

- Điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Cẩm Xuyên nhằm đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022; phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện.

- Điều chỉnh những điểm chưa phù hợp về phát triển không gian vùng (vùng đô thị và nông thôn, vùng phát triển công nghiệp, vùng phát triển du lịch, vùng sản xuất nông nghiệp) nhằm khai thác thế mạnh biển, phát triển kinh tế du lịch; phát triển du lịch và dịch vụ làm chủ đạo, kết hợp với phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao, tận dụng tối đa cơ sở và bản sắc văn hóa, tiềm năng kinh tế địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

7. Tầm nhìn:

Khai thác thế mạnh của địa phương, phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ làm chủ đạo kết hợp với phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao, tận dụng tối đa cơ sở và bản sắc văn hóa, tiềm năng kinh tế địa phương, tạo cơ chế thuận lợi thu hút đầu tư, đón đầu các xu thế phát triển chung của tỉnh, quốc gia và quốc tế để làm cơ sở và động lực phát triển vùng.

8. Dự báo phát triển vùng:

8.1. Các chỉ tiêu kinh tế

Cơ cấu kinh tế:

+ Năm 2040: Nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản: 18,0%; công nghiệp - xây dựng: 33,0%; thương mại - dịch vụ: 49,0%.

+ Năm 2050: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản: 15,0%; công nghiệp - xây dựng: 34,0%; thương mại - dịch vụ: 51,0%.

8.2. Dân số

- Hiện trạng: tổng dân số 150.233 người (dân số 2 xã Cẩm Bình và Cẩm Vịnh là 10.041 người), trong đó dân số đô thị 18.731 người.

- Đến năm 2040: tổng dân số khoảng 152.000 người, trong đó dân số đô thị đạt 49.000 người.

- Đến năm 2050: tổng dân số khoảng 158.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 60.000 người.

8.3. Đất đai

- Đến năm 2040: Đất phát triển đô thị tăng thêm 460 ÷ 530 ha; đất phát triển các điểm dân cư nông thôn tăng thêm 420 ÷ 460 ha; đất dịch vụ, công cộng tăng thêm 380 ÷ 460 ha; đất du lịch tăng thêm 630 ÷ 700 ha; đất công nghiệp tăng thêm 70 ÷ 110 ha; đất sản xuất nông nghiệp giảm 1.890 ÷ 2260 ha.

- Đến năm 2050: Đất phát triển đô thị tăng thêm 700 ÷ 800 ha; đất phát triển các điểm dân cư nông thôn tăng thêm 600 ÷ 650 ha; đất dịch vụ, công cộng tăng thêm 450 ÷ 550 ha; đất du lịch tăng thêm 900 ÷ 1.000 ha; đất sản xuất nông nghiệp giảm 2.650 ÷ 3.000 ha.

9. Định hướng phát triển không gian vùng:

9.1. Quan điểm phát triển vùng:

- Phát triển không gian vùng huyện Cẩm Xuyên phát triển đa dạng, phù hợp đặc điểm tự nhiên và vị trí địa lý của 03 vùng sinh thái: Vùng đồi núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển.

- Phát triển đô thị thị trấn Cẩm Xuyên trở thành đô thị trung tâm của huyện; đô thị Thiên Cẩm trở thành đô thị động lực cho phát triển du lịch biển và vùng phía Đông Bắc của huyện.

- Xây dựng huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển bền vững, có mũi nhọn và thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu. Tận dụng lợi thế sẵn có về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cơ sở văn hóa, đầu mối giao thông, phát triển vùng huyện Cẩm Xuyên bền vững, ổn định, cân bằng từ đô thị đến nông thôn trong sự phát triển chung toàn tỉnh và quốc gia và thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu.

9.2. Phân vùng phát triển đô thị:

* Thị trấn Cẩm Xuyên:

- Quy mô diện tích: Trên cơ sở diện tích hiện trạng là 15,53 km².

- Loại đô thị: Định hướng phát triển thành đô thị loại IV.

- Tính chất đô thị: Là trung tâm chính trị, kinh tế xã hội của toàn huyện, nằm trong chuỗi đô thị vùng kinh tế phía Nam của tỉnh.

* Đô thị Thiên Cẩm:

- Quy mô diện tích: Trên cơ sở diện tích hiện trạng của thị trấn Thiên Cẩm kết hợp xã Cẩm Nhượng (giai đoạn sau năm 2030) để hình thành đô thị có quy mô (diện tích 17,28km²) phù hợp với nhu cầu phát triển.

- Loại đô thị: Định hướng phát triển thành đô thị loại IV.

- Tính chất đô thị: Phát triển đô thị Thiên Cẩm trở thành đô thị du lịch biển, đô thị động lực cho vùng phía Đông Bắc của huyện.

9.3. Phân vùng phát triển khu nông thôn

- Vùng dân cư nông thôn: Vùng dân cư nông thôn được bố trí trên cơ sở các đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã.

- Vùng sản xuất nông nghiệp

+ Vùng đồi núi: phát triển nông nghiệp vườn đồi, trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây dược liệu nuôi trồng thủy sản nước ngọt, chăn nuôi gia súc gia cầm.

+ Vùng đồng bằng: phát triển sản phẩm chủ lực là lúa nước, áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị sản xuất, áp dụng kỹ thuật tiên tiến để chọn, lai tạo ra giống cây trồng mới, áp dụng công nghệ tự động hóa vào việc trồng và chăm sóc.

+ Vùng ven biển: Phát triển nuôi trồng thủy sản, cây trồng trên cát và đánh bắt hải sản, sau chuyển hướng dần từ nuôi trồng thủy sản sang các dịch vụ hỗ trợ du lịch và các sản phẩm phục vụ du lịch.

9.4. Phân vùng phát triển công nghiệp:

- Cụm công nghiệp Cẩm Nhượng, xã Cẩm Nhượng (hiện trạng: 5,0ha, mở rộng quy mô lên 10,0ha);

- Cụm công nghiệp Nam Cẩm Xuyên, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Trung (quy hoạch mới, quy mô 75,0ha);

Bên cạnh đó phát triển các khu vực hỗ trợ sản xuất tại các xã: Cẩm Lĩnh, Cẩm Sơn, Cẩm Thạch, Cẩm Quan,...

9.5. Phân vùng phát triển trung tâm kinh tế:

- Trung tâm kinh tế động lực phía Tây Bắc: Phát triển dịch vụ đô thị, công nghiệp phụ trợ, logistic, nông nghiệp chất lượng cao.

- Trung tâm kinh tế động lực phía Đông Bắc: Phát triển dịch vụ đô thị gắn với du lịch biển, dịch vụ logistic, nông nghiệp trên cát ...

- Trung tâm kinh tế động lực phía Đông Nam: Phát triển thương mại, cụm công nghiệp Nam Cẩm Xuyên, dịch vụ, các điểm dừng nghỉ chân...

- Trung tâm kinh tế động lực phía Tây: Phát triển thương mại, du lịch dịch vụ gắn với cảnh quan thiên nhiên của núi rừng phía Tây và các lòng hồ.

9.6. Phân vùng phát triển du lịch:

- Vùng du lịch biển: định hướng tổ chức thành vùng du lịch biển đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ nghỉ dưỡng kết hợp thu hút du khách thập phương: Khách sạn, resort, homestay, các khu thể thao trên cát, chợ đêm, làng nghề biển, du lịch mạo hiểm, chợ hải sản; dịch vụ cano lướt sóng...

- Vùng du lịch cảnh quan thiên nhiên kết hợp các hồ đập lớn: Hình thức phát triển dịch vụ du lịch ở khu vực này là du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm.

- Vùng du lịch ven sông: Định hướng phát triển mô hình du lịch sông nước kết hợp du lịch sinh thái, dịch vụ hai bên bờ sông. Kết hợp với loại hình du lịch tua, tuyến với các vùng du lịch biển và vùng lòng hồ thành chuỗi cung ứng đa dạng các loại hình du lịch.

- Các chuỗi du lịch khác: Chuỗi du lịch tâm linh, Chuỗi du lịch cộng đồng,...: là các hình thức du lịch khi gắn kết với vùng du lịch khác để tăng thêm sự đa dạng và gắn kết trong phát triển du lịch của địa phương.

9.7. Phân vùng phát triển hạ tầng xã hội:

- Hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo:

+ Giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề: nâng cấp trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện nhằm tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho huyện Cẩm Xuyên nói riêng và Huyện, Tỉnh lân cận.

+ Giáo dục phổ thông: nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống trường theo quy mô dân số theo từng giai đoạn.

- Hệ thống cơ sở y tế: đầu tư, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện; các trạm y tế của các xã, thị trấn.

- Hệ thống cơ sở văn hóa thể dục thể thao: nâng cấp, xây mới công trình văn hóa, công trình thể dục thể thao cấp thôn, cấp xã, cấp huyện phù hợp với tiêu chuẩn.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Định hướng phát triển giao thông

* Đường bộ:

- Đường cao tốc: Định hướng quy mô và hướng tuyến theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam.

- Quốc lộ: Quốc lộ 1 đạt tiêu chuẩn đường cấp III quy mô 4 làn xe; Quốc lộ 15B đạt tiêu chuẩn đường cấp III quy mô 2 làn xe; Quốc lộ 8C đạt tiêu chuẩn đường cấp III quy mô 2-4 làn xe. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch đô thị được phê duyệt.

- Đường tỉnh: đường tỉnh 557, đường tỉnh 554: cải tạo, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đạt tối thiểu cấp III quy mô 2 làn xe.

- Đường huyện: cải tạo, nâng cấp mở rộng toàn tuyến đạt tối thiểu cấp IV đến cấp II. Riêng các đoạn qua các khu vực đô thị tuân thủ theo các quy hoạch được phê duyệt.

- Đường liên xã: nâng cấp toàn bộ mạng lưới đường liên xã, đường xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (thực hiện phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn).

- Định hướng thêm các tuyến đường kết nối giữa các vùng nhằm phát triển kinh tế xã hội.

+ Giao thông đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch: được xác định trong quy hoạch xây dựng đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch,...

+ Bến xe: giữ nguyên quy mô bến xe hiện có tại vị trí nằm phía Nam thị trấn Cẩm Xuyên, trên tuyến Quốc lộ 1.

+ Bãi đỗ xe: tuân thủ quy hoạch bãi đỗ xe đã được xác định trong các đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện đã được phê duyệt.

* Đường sắt: quy hoạch tuyến đường sắt tốc độ cao theo hướng tuyến đã được UBND tỉnh thỏa thuận.

* Đường thủy: thực hiện theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Hà Tĩnh.

10.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

- San nền: thực hiện theo quy hoạch xây dựng; trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng thì chọn cốt xây dựng đảm bảo an toàn cho các khu vực xây dựng, phù hợp với đặc điểm, tần suất chống lũ, có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Thoát nước mưa: phân lưu vực thoát nước đảm bảo nước được thu gom và thoát ra hệ thống chung tối ưu.

10.3. Định hướng cấp điện

- Nguồn điện:

+ Hệ thống nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió, thủy điện, hệ thống mạng lưới truyền tải điện 500kV, 220kV thực hiện theo quy hoạch điện VIII.

+ Lưới điện 110kV, trung và hạ thế: thực hiện cải tạo, nâng cấp và mở rộng theo quy hoạch có liên quan.

10.4. Định hướng cấp nước

- Phân vùng cấp nước:

+ Khu vực phía Nam: lấy nguồn nước từ hồ Sông Rác xử lý và cung cấp nước cho các xã Cẩm Minh, xã Cẩm Lạc, xã Cẩm Sơn, xã Cẩm Hưng, xã Cẩm Thịnh, xã Cẩm Trung, xã Cẩm Lộc, xã Cẩm Hà, xã Cẩm Lĩnh, xã Cẩm Nhượng, xã Nam Phúc Thăng và thị trấn Thiên Cẩm.

+ Khu vực phía Bắc: lấy nguồn nước từ các hồ Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên để xử lý và cung cấp nước cho các xã Cẩm Thành, xã Cẩm Thạch, xã Cẩm Mỹ, xã Cẩm Duệ, xã Cẩm Quang, xã Yên Hòa, xã Cẩm Dương, xã Cẩm Quan, thị trấn Cẩm Xuyên và vùng lân cận.

- Mạng lưới đường ống bố trí dạng vòng, cắt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ.

10.5. Hạ tầng viễn thông thụ động

Hạ tầng viễn thông thụ động nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền thanh, truyền số liệu và truy cập Internet.

10.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát Nước thải:

+ Khu vực đô thị, công nghiệp, khu du lịch: Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát. Đối với khu vực đô thị hiện hữu sử dụng thoát nước hỗn hợp.

+ Khu vực nông thôn: Quy hoạch hệ thống thoát nước chung, nước thải được xử lý qua hệ thống xử lý tại hộ, sau đó xả ra hệ thống thoát nước chung (tiến tới thu gom để xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung) xả ra các hệ thống sông, hồ, kênh, rạch trong khu vực.

- Chất thải sinh hoạt: được thu gom và phân loại, các loại rác thải sinh

hoạt không tự phân hủy được chuyển về xử lý tại nhà máy xử lý rác Cẩm Quan.

- Chất thải rắn: chất thải rắn xây dựng (gạch, đá thừa, vữa và các chất thải phát sinh từ các công trình xây dựng...), chất thải rắn tro cứng (mảnh sành, thủy tinh, kính vỡ...) được tập kết về các điểm tập kết (mỗi xã, thị trấn được quy hoạch, xây dựng từ 1-2 điểm tập kết); chất thải rắn công nghiệp được thu gom, vận chuyển về xử lý các nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Kỳ Anh và Lộc Hà.

- Nghĩa trang: Định hướng, quy hoạch các nghĩa trang mới, đóng cửa các nghĩa trang cũ nhằm đảm bảo các điều kiện về môi trường, sử dụng hợp lý quỹ đất và phong tục tập quán của người dân địa phương.

11. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

11.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Giao thông: Ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối các vùng của huyện tuyến đường cao tốc Bắc - Nam và các tuyến Quốc lộ: tuyến đường kết nối các vùng phía trên đường cao tốc Bắc - Nam; tuyến đường chiến lược kết nối nút giao cao tốc đến Quốc lộ 15B; tuyến đường huyện ĐH124;...

- Hạ tầng: các dự án nhằm nâng cấp cơ sở hạ tầng, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu như: Nâng cấp cơ sở hạ tầng, nạo vét luồng lạch vùng neo đậu các khu neo đậu tránh trú bão Cửa Nhượng; dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh; dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt của tỉnh Hà Tĩnh"; dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung (tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh); xây dựng các hệ thống cấp nước sạch; Nâng cấp hệ thống đê biển, đê cửa sông thích ứng thiên tai, biến đổi khí hậu; xây dựng, nâng cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển;...

- Các dự án: tiếp tục kêu gọi đầu tư để thực hiện các dự án kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; khu đô thị nghỉ dưỡng và sân golf tại khu vực ven biển; đầu tư các khu đô thị, hạ tầng khu dân cư trên địa bàn huyện....

- Y tế: Mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị bệnh viện huyện; mạng lưới trạm y tế;...

- Môi trường: Nhà máy xử lý rác thải; hệ thống thu gom xử lý rác, xử lý nước thải;...

- Năng lượng: Nhà máy điện gió; Nhà máy điện mặt trời; thủy điện...

11.2. Nguồn lực thực hiện

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước dành chủ yếu xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển hạ tầng các vùng sản xuất tập trung.

- Nguồn vốn nước ngoài: Từ các nhà đầu tư chiến lược, đầu tư vào các ngành công nghiệp, du lịch.

- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp: Đầu tư vào các hoạt động du lịch, thương mại, đô thị, sản xuất nông nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện.

- Nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Cẩm Xuyên (cơ quan tổ chức lập quy hoạch):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung tại Tờ trình nêu trên, đảm bảo tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, bản vẽ và các tài liệu liên quan của đồ án quy hoạch, sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch, quy định của pháp luật, không hợp thức hóa các sai phạm vào trong đồ án quy hoạch này (nếu có).

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc bảo đảm sự phù hợp của đồ án quy hoạch này với các đồ án quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được phê duyệt; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý đất đai theo đúng quy định; tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tham gia quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung thông tin tổng hợp, kết quả thẩm định và đề xuất, kiến nghị tại Văn bản thẩm định nêu trên, đảm bảo sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch và quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn UBND huyện Cẩm Xuyên quản lý, thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hàng năm cân đối, tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn vốn ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà